

Bản án số: **24/2019/DSST**  
Ngày : 13-11-2019  
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Mỹ Dung

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Đồi
2. Ông Nguyễn Kim Thành

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký tòa án nhân dân quận Sơn Trà TP Đà Nẵng.

***- Đại diện VKS nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên tòa:*** Không có.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 91/2019/TLST-DSST ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2019/QĐXXST-DSST ngày 11 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2019/QĐST-DSST ngày 25 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn :*** Ngân hàng Thương mại cổ phần A . Địa chỉ trụ sở: Số 130 đường P, phường 3, quận P, TP. Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T. Chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền : ông Trần Nguyên Huyền T. Chức vụ : Nhân viên phát triển kinh doanh chi nhánh Đà Nẵng.

Địa chỉ: Số 167 đường N, TP Đà Nẵng tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số 88 ngày 28/5/2019, có mặt.

- Bị đơn : Ông Trần Công T. Sinh năm : 1990. Địa chỉ: Số 34 N, tổ 81 phường N, quận S, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn- ông Trần Nguyên Huyền T trình bày:*

Ngày 26/8/2014 ông Trần Công T lập giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ và được Ngân hàng TMCP A giải ngân qua tài khoản thẻ cho ông T vay với số tiền :65.000.000 VND (Bằng chữ: Sáu mươi lăm triệu đồng chẵn), lãi suất: 9 %/năm; Thời hạn vay: 36 tháng từ 29/08/2014 đến 29/08/2017; Mục đích vay: Vay tiêu dùng trả góp; Biện pháp bảo đảm nợ vay: Không có tài sản đảm bảo, Khách hàng cam kết trả vốn lãi đúng hạn, đồng ý chịu lãi quá hạn theo quy định của Ngân hàng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay lẽ ra Ông Trần Công T phải thanh toán hết tiền vốn và lãi vay cho Ngân hàng chúng tôi vào tháng 8/2017, tuy nhiên, ông T chỉ trả gốc và lãi được số tiền như sau : Trả gốc : 29.572.162 đồng, trả lãi trong hạn: 11.462.838 đồng. Tổng cộng: 41.035.000 đồng (bằng chữ: Bốn mươi một triệu không trăm ba mươi lăm ngàn đồng chẵn).

Do ông Trần Công T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 29/11/2018, Ngân hàng TMCP A đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Trong quá trình Tòa án thụ lý ông T đã trả nợ được hai lần với số tiền 6.000.000đ và được Ngân hàng trừ vào tiền nợ gốc và tính đến ngày 13/11/2019, khách hàng Trần Công T còn nợ các khoản sau: Vốn: 32.427.838 đồng; Lãi trong hạn: 6.087.162 đồng; lãi quá hạn: 22.084.919 đồng. Tổng cộng: 60.599.919 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi triệu năm trăm chín mươi chín ngàn chín trăm mười chín đồng). Do đó, tôi kính đề nghị Tòa án xem xét giải quyết buộc Ông Trần Công T cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền là: 60.599.919đồng. Ông T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 14/11/2019 cho đến khi ông Trần Công T trả hết nợ vay.

Đối với bị đơn ông Trần Công T đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, tổng đạt các văn bản triệu tập để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa, tuy nhiên ông Trần Công T vẫn vắng mặt không có lý do, không có bản tự khai cho Tòa án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông T đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về phần thủ tục:** Đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP A yêu cầu Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng giải quyết tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” với ông Trần Công T là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Trần Công T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông T vẫn vắng mặt không lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông T.

[2] **Về nội dung vụ án:** Ngày 26/8/2014 ông Trần Công T lập giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ và được Ngân hàng TMCP giải ngân qua tài khoản thẻ cho ông T vay với số tiền :65.000.000đ (Bằng chữ: Sáu mươi lăm triệu đồng chẵn), lãi suất: 9 %/năm; Thời hạn vay: 36 tháng từ 29/08/2014 đến 29/08/2017; Mục đích vay: Vay tiêu dùng trả góp; Biện pháp bảo đảm nợ vay: Không có tài sản đảm bảo, khách hàng cam kết trả vốn lãi đúng hạn, đồng ý chịu lãi quá hạn theo quy định của Ngân hàng. Thực hiện hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã thực hiện việc chuyển tiền qua tài khoản thẻ cho ông Trần Công T. Tuy nhiên, ông Trần Công T không thực hiện đúng cam kết trả nợ. Do đó, để đảm bảo khoản vay Ngân hàng TMCP A yêu cầu ông Thành phải trả toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 13/11/2019 là: 60.599.919 đồng, trong đó : Vốn: 32.427.838 đồng; Lãi trong hạn: 6.087.162 đồng; lãi quá hạn: 22.084.919 đồng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy : Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ lập ngày 26/8/2014 được Ngân hàng TMCP A duyệt vay ngày 28/8/2014 chi tiền qua tài khoản thẻ ngày 29/8/2014 được ông Trần Công T ký nhận vào danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ là sự thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên phải được các bên tôn trọng thực hiện. Các bên tham gia trong giao dịch này được hưởng các quyền và phải chịu các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và khai nại của đại diện nguyên đơn ông Trần Công T chỉ thực hiện nghĩa vụ đến 20/11/2015 sau đó không tiếp tục trả nợ, vi phạm cam kết trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án mặc dù ông Trần Công T không đến tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông T đã thực hiện việc trả nợ dần hằng tháng cho Ngân hàng, cụ thể là đã trả được số tiền 6.000.000đ. Do đó, HĐXX xét thấy ông Trần Công T là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng tín dụng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A về yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Công T phải trả số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 13/11/2019 là : 60.599.919 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi triệu năm trăm chín mươi chín ngàn chín trăm mười chín đồng), trong đó : tiền gốc: 32.427.838 đồng; Lãi trong hạn: 6.087.162 đồng; lãi quá hạn: 22.084.919 đồng là phù hợp với Điều 471 , 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên cần được chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về tính lãi suất chậm thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ lập ngày 26/8/2014 là phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và phù hợp với nội dung án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Tòa án nhân dân tối cao nên HĐXX chấp nhận yêu cầu về tính lãi suất này buộc ông Trần Công T còn phải tiếp tục trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất đã thỏa thuận tại giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 26/8/2014.

[5] Ông Trần Công T là bị đơn đã được Tòa tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không

có lý do, không có tự khai trong hồ sơ vụ án để thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

Án phí DSST: ông Trần Công T phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39, điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận đơn khởi kiện Ngân hàng TMCP A đối với ông Trần Công T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**Xử:** Buộc Ông Trần Công T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP A số tiền 60.599.919 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi triệu năm trăm chín mươi chín ngàn chín trăm mười chín đồng), trong đó : tiền gốc: 32.427.838 đồng; tiền lãi tạm tính đến 13/11/2019 là lãi trong hạn: 6.087.162 đồng; lãi quá hạn: 22.084.919 đồng.

Kể từ ngày 14/11/2019 cho đến khi thanh toán hết mọi khoản nợ, ông Trần Công T phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP A số tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm kế ước nhận nợ ngày 26/8/2014 tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chưa thanh toán.

**2. Án phí dân sự sơ thẩm:** Ông Trần Công T phải chịu là 3.029.995đ .

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí 1.693.138 đồng theo biên lai thu số 0007938 ngày 03/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 13-11-2019. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THA dân sự quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Hồ Thị Mỹ Dung**

